

**ỦY BAN NHÂN DÂN - ỦY BAN
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
XÃ TU MƠ RÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/QCPH-UBND-UBMT

Tu Mơ Rông, ngày 17 tháng 7 năm 2025

QUY CHẾ

**Phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân xã với Ủy ban Mặt trận
Tổ quốc Việt Nam xã Tu Mơ Rông**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 09 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định liên tịch số 02/2023/NQLT-CP-ĐCTUBTUMTTQVN ngày
10 tháng 10 năm 2023 về chế độ phối hợp giữa Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban
Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính
phủ về việc sắp xếp tổ chức bộ máy cấp xã tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Tu Mơ Rông thống
nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận
Tổ quốc Việt Nam xã Tu Mơ Rông (gọi tắt là Quy chế phối hợp) như sau:

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc phối hợp, nội dung công tác giữa Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Tu Mơ Rông để bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mục đích, nguyên tắc

1. Bảo đảm sự thống nhất, chặt chẽ, thực chất, kịp thời, trọng tâm, trọng điểm, hiệu lực, hiệu quả đối với nội dung phối hợp theo đúng định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
2. Tuân thủ nguyên tắc hoạt động, đồng thời phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của mỗi bên trong việc tham gia xây dựng, thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.

**CHƯƠNG II
NỘI DUNG PHỐI HỢP CÔNG TÁC**

Điều 3. Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

1. Hai bên phối hợp trong việc tập hợp nhân dân, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phối hợp động viên nhân dân phát huy mọi nguồn lực, khả năng sáng tạo, chấp

hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã phối hợp và bảo đảm các điều kiện cần thiết để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức vận động các tầng lớp nhân dân, tập hợp nhân sĩ, trí thức, cá nhân tiêu biểu, chuyên gia, nhà khoa học trên các lĩnh vực tham gia các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài hướng về quê hương, đất nước góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã mời Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã tham dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc hằng năm ở khu dân cư.

Điều 4. Công tác dân tộc, tôn giáo

1. Hai bên phối hợp tuyên truyền, vận động người dân đồng bào các dân tộc, tôn giáo trong xã; phát huy vai trò nòng cốt của người uy tín, tiêu biểu, già làng, trưởng thôn, trưởng dòng họ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành... gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo. Phát huy nguồn lực, giá trị văn hóa, đạo đức của các dân tộc, tôn giáo tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; xã hội hóa y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội, an sinh xã hội, dạy nghề, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; đối thoại nhân dân. Phối hợp đề xuất giải quyết hoặc giải quyết các vụ việc khi có phát sinh về công tác dân tộc, tôn giáo. Phối hợp thực hiện các dự án, chương trình mục tiêu nhằm phát huy vai trò của đồng bào dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội.

2. Hai bên chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các giải pháp và tiếp thu, giải trình ý kiến của mỗi bên trong quá trình xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách về dân tộc, tôn giáo.

Điều 5. Công tác tuyên truyền, vận động

1. Hai bên thống nhất phát động và tuyên truyền vận động nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động; các phong trào thi đua yêu nước; các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội; các Chương trình mục tiêu quốc gia. Hằng năm, căn cứ vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân xã hai bên thống nhất nội dung trọng tâm, trọng điểm phối hợp thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã phối hợp chặt chẽ, bảo đảm điều kiện cần thiết để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã triển khai tuyên truyền, động viên Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia các cuộc vận động; các phong trào thi đua yêu nước; các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội; các Chương trình mục tiêu quốc gia... theo chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã; quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam xã.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã hướng dẫn việc triển khai tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, đề án, chương trình, kế hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân nhằm bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 6. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân

1. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trước khi ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đối với các chủ trương, cơ chế, chính sách, đề án, chương trình có nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã hàng năm tổ chức thực hiện đánh giá chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và chỉ số cải cách hành chính, bảo đảm khách quan, khoa học, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu.

3. Hai bên phối hợp thực hiện hiệu quả pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt trách nhiệm tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân. Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân theo quy định của pháp luật và các chính sách xã hội khác.

Điều 7. Xây dựng chính sách, pháp luật

1. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập; gửi dự thảo văn bản và nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, phản hồi ý kiến phản biện, góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đối với đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân xã mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã dự và phát biểu tại các cuộc họp của Ủy ban nhân dân xã về chuyên đề xây dựng chính sách, pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đề nghị Ủy ban nhân dân xã tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì soạn thảo, phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến trước khi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Điều 8. Công tác bầu cử

1. Hai bên phối hợp với Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về

công tác bầu cử theo quy định của pháp luật.

2. Hai bên phối hợp với Hội đồng nhân dân xã để hiệp thương lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và hướng dẫn về công tác bầu cử theo quy định của pháp luật.

3. Hai bên phối hợp tổ chức thực hiện việc tham gia các tổ chức phụ trách bầu cử; tổ chức các hội nghị hiệp thương lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác, nơi cư trú đối với những người ứng cử; vận động bầu cử; giám sát bầu cử; tham gia tuyên truyền, vận động cử tri thực hiện pháp luật về bầu cử và tham gia giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình tiến hành bầu cử, bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, hướng dẫn.

Điều 9. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội và kiểm tra, thanh tra

1. Hai bên phối hợp triển khai các hoạt động giám sát, phản biện xã hội theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nghị quyết liên tịch quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia hoạt động kiểm tra, thanh tra khi xét thấy có liên quan hoặc cung cấp thông tin, tài liệu (nếu có).

Điều 10. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

1. Hai bên phối hợp trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; động viên Nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định pháp luật.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã khi phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thì cung cấp thông tin và đề nghị Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã áp dụng các biện pháp phòng ngừa, xem xét xử lý theo quy định của pháp luật; kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền việc bảo vệ, khen thưởng người phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phối hợp giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã xem xét, trả lời kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Kiến nghị và giải quyết, trả lời kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh với Ủy ban nhân dân xã tại các cuộc họp Ủy ban nhân dân; báo cáo phản ánh tình hình nhân dân hằng quý gửi Ủy ban nhân dân;

báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân hoặc đột xuất, phát sinh. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm xem xét, giải quyết, trả lời hoặc chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri và có văn bản gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

2. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời bằng văn bản đối với đơn khiếu nại, tố cáo của công dân do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chuyển đến theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Công tác đối ngoại nhân dân

1. Hai bên phối hợp trong việc mở rộng và tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế, đối ngoại nhân dân.

2. Ủy ban nhân dân xã tham khảo ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã khi ban hành chính sách nhằm khuyến khích người Việt Nam xã Tu Mơ Rông định cư ở nước ngoài đoàn kết cộng đồng, giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đất nước; cung cấp thông tin tình hình quốc tế, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động đối ngoại nhân dân và ký kết văn bản với các đối tác nước ngoài có liên quan; phối hợp, hỗ trợ các điều kiện cần thiết cho các Đoàn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã khi công tác ở nước ngoài và đón các đoàn công tác nước ngoài đến thăm, làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã. Ủy ban nhân dân xã mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia các hội nghị, sự kiện trong nước và Đoàn Công tác ở nước ngoài khi có nội dung làm việc về hoạt động đối ngoại nhân dân.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tuyên truyền, thông tin về hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao của chính quyền đến Nhân dân; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người Việt Nam xã Tu Mơ Rông ở nước ngoài; phối hợp hỗ trợ để người xã Tu Mơ Rông ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, phát triển kinh tế và đời sống, hòa nhập xã hội tại nước sở tại; phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, hướng về quê hương, đất nước; thường xuyên phối hợp, chia sẻ các thông tin với Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân dân xã trong công tác đối ngoại nhân dân.

Điều 13. Trao đổi thông tin và làm việc liên tịch

1. Hai bên thường xuyên trao đổi thông tin về những vấn đề có liên quan để bảo đảm hiệu quả trong phối hợp công tác. Ủy ban nhân dân xã thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã về tình hình kinh tế - xã hội và các quyết định, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thông báo cho Ủy ban nhân dân xã về tình hình Nhân dân và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

2. Hai bên phối hợp tổ chức hội nghị liên tịch định kỳ hằng năm vào cuối quý IV để đánh giá việc thực hiện Quy chế và thống nhất về những nội dung phối hợp công tác trong năm sau. Khi cần thiết, Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức hội nghị đột xuất để bàn về nội dung phối hợp công tác hoặc xử lý đề xuất, kiến nghị của mỗi bên.

3. Căn cứ nội dung của Quy chế phối hợp, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt các đề án, chương trình do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng để nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Điều 14. Tham gia các hội nghị, phiên họp

1. Ủy ban nhân dân xã mời Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã dự các phiên họp của Ủy ban nhân dân xã, cuộc họp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã bàn về những vấn đề liên quan. Tại hội nghị của Ủy ban nhân dân xã, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phản ánh tình hình nhân dân, dư luận xã hội, những nội dung cử tri và Nhân dân quan tâm, bức xúc; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tháo gỡ các khó khăn.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã mời Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã dự các hội nghị, hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã. Tại hội nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Ủy ban nhân dân xã thông báo về tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương quan trọng của Ủy ban nhân dân xã hoặc phối hợp thực hiện các chương trình công tác có liên quan.

Điều 15. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin

Hai bên phối hợp thúc đẩy thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia. Ủy ban nhân dân xã bảo đảm việc hỗ trợ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã. Triển khai các đề án, dự án ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, đảm bảo an toàn, an ninh mạng đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng số cho cán bộ trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Điều 16. Về kinh phí hoạt động

1. Hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã lập dự toán chi ngân sách gửi Phòng Kinh tế xã tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân xã xem xét bố trí phù hợp với khả năng cân đối ngân sách xã, đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Ủy ban nhân dân xã theo phân cấp ngân sách chủ động phối hợp, bố trí kinh phí để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong phạm vi vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ

chức thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã căn cứ Quy chế này và chức năng, nhiệm vụ được giao thảo luận, thống nhất ký kết và triển khai chương trình, kế hoạch phối hợp công tác hàng năm.

3. Ủy ban nhân dân xã giao Phòng Văn hoá - Xã hội; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giao cơ quan chuyên môn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã làm đầu mối theo dõi, phối hợp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thực hiện Quy chế này; định kỳ phối hợp rà soát, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các nội dung Quy chế, tham mưu thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã sau các cuộc họp, hội nghị (nếu có). Hai cơ quan có trách nhiệm thường xuyên liên hệ, trao đổi thông tin, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong công tác phối hợp.

4. Định kỳ hai bên tiến hành sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng việc thực hiện Quy chế.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký ban hành.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung, thay thế

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề phát sinh, chưa phù hợp hoặc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, Văn phòng HĐND-UBND xã, Phòng Văn hoá - Xã hội và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thống nhất, quyết định./.

**TM. ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
XÃ TU MƠ RÔNG
CHỦ TỊCH**



Y Thi

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TU MƠ RÔNG
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Huy

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, VP.